

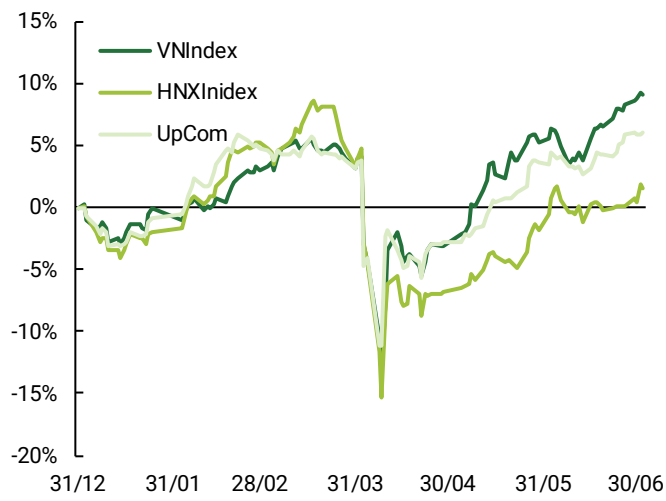
VN-Index **1381.96 (-0.19%)**
1488 Tr. cổ phiếu 33172.9 Tỷ VND (47.04%)

HNX-Index **230.93 (-0.30%)**
138 Tr. cổ phiếu 2578.8 Tỷ VND (35.02%)

UPCOM-Index **100.86 (0.25%)**
92 Tr. cổ phiếu 3067.1 Tỷ VND (286.18%)

VN30F1M **1471.00 (0.09%)**
220,856 HD OI: 52,093 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Thị trường khởi sắc đầu phiên nhưng giao dịch trở lại giằng co vào phiên chiều đẩy chỉ số đóng cửa lùi về cận tham chiếu. Ông Trump chia sẻ trên mạng xã hội Truth Social rằng ông vừa có một thỏa thuận thương mại với Việt Nam. Theo đó, hầu hết hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào Mỹ sẽ chịu thuế suất 20%, còn hàng trung chuyển từ nước thứ ba qua Việt Nam chịu thuế 40%. Cùng ngày 02/07, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc điện đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump về quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ và đàm phán về thuế đối ứng giữa hai nước. Ông Trump đánh giá cao việc Việt Nam cam kết dành quyền tiếp cận thị trường ưu đãi cho hàng hóa của Hoa Kỳ, trong đó có xe ô tô phân khối lớn.
- Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng thị trường chuyển sang phe bán với thanh khoản tăng đột biến. Dòng tiền trở lại phân hóa mạnh. Lực cung gia tăng ở những nhóm ngành chịu ảnh hưởng từ thương mại. Theo đó, sắc đỏ lan rộng ở nhóm Cao su, Thủy sản, Dệt may, Khu công nghiệp. Chiều ngược lại, giao dịch tích cực ghi nhận ở nhóm Chứng khoán, Vận tải-Cảng, Viễn thông, tuy nhiên, mức tăng cũng hạn chế bớt về cuối phiên. Về mặt điểm số, góp phần vào động lực là lực kéo từ CTG, GEX, HPG, VHM, trong khi, GVR, VIC, BCM, STB, kim hãm. Khối ngoại trở lại mua ròng lượng lớn 2276,4 tỷ đồng, tập trung nhiều ở SSI, MWG, CTG, HCM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nền Doji có bóng phía trên dài hàm ý áp lực bán chi phối trở lại. Khu vực 1380 - 1400 cũng là vùng cản nên lực cung sẽ hiện hữu. Thêm vào đó, chỉ báo RSI đã tiến vào vùng quá mua khiến động lượng cũng chững lại. Vận động chưa quá tiêu cực mà mang tính chất chốt lời ngắn hạn. Giai đoạn sắp tới có lẽ là thời gian tái định hình xu hướng sau khi thuế quan được công bố, kỳ vọng giao dịch sẽ tích lũy đi ngang để củng cố. Dòng tiền luân chuyển tốt ở nhóm Mid-cap sẽ là cơ sở cho chiều đi lên. Ngưỡng hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1350 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nền Spinning top cùng thanh khoản lớn, cho thấy sự lưỡng lự chi phối. Vận động khả năng tiếp tục được củng cố trong biên độ 228 - 232.
- Chiến lược chung:** Tăng tỷ trọng, có thể tận dụng tín hiệu điều chỉnh, rung lắc trong các phiên tới. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Công nghệ, Bất động sản, Bán lẻ, Nông nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Năm giữ FPT (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,382.0 ▼	-0.2%	1.2%	2.6%	33,172.9 ▲	47.04%	72.9%	28.9%	1,487.7 ▲	50.8%	94.4%	28.6%				
HNX-Index	230.9 ▼	-0.3%	1.4%	0.9%	2,578.8 ▲	35.0%	90.1%	-1.3%	137.9 ▲	31.9%	68.4%	-4.0%				
UPCOM-Index	100.9 ➡	0.2%	0.8%	1.6%	3,067.1 ▲	286.2%	378.5%	296.3%	92.0 ▲	138.7%	92.6%	40.2%				
VN30	1,481.2 ▼	-0.1%	1.2%	3.0%	14,195.9 ▲	60.1%	42.6%	40.5%	474.1 ▲	61.6%	41.3%	28.0%				
VNMID	2,025.1 ➡	0.4%	2.8%	3.8%	15,349.1 ▲	38.5%	109.3%	28.9%	687.3 ▲	40.3%	120.2%	28.5%				
VNSML	1,457.6 ▼	-0.27%	0.9%	-0.4%	2,832.0 ▲	38.7%	103.7%	10.5%	164.5 ▲	34.5%	114.5%	-10.0%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	541.5 ➡	0.10%	1.7%	4.9%	8,163.2 ▲	58.6%	55.4%	52.1%	347.9 ▲	60.1%	50.8%	43.1%				
Bất động sản	405.0 ▼	-0.6%	0.3%	0.1%	4,032.4 ▲	54.6%	43.3%	14.2%	215.9 ▲	90.5%	69.2%	28.9%				
Dịch vụ tài chính	268.0 ➡	0.7%	4.0%	5.2%	6,514.6 ▲	20.2%	153.1%	147.1%	345.6 ▲	15.2%	144.0%	135.5%				
Công nghiệp	221.3 ▲	1.56%	1.7%	2.2%	2,686.5 ▲	67.8%	123.0%	107.7%	77.9 ▲	82.3%	141.7%	117.3%				
Tài nguyên cơ bản	465.4 ➡	0.7%	1.3%	6.6%	1,865.5 ▲	71.1%	116.3%	75.1%	97.5 ▲	63.9%	116.9%	89.7%				
Xây dựng - Vật Liệu	166.6 ▼	-0.72%	-0.5%	-2.8%	1,675.3 ▲	82.5%	58.2%	52.8%	96.7 ▲	116.8%	81.3%	74.4%				
Thực phẩm	516.9 ▼	-0.7%	3.1%	8.8%	2,281.3 ▲	10.4%	-3.1%	19.9%	72.9 ▲	8.0%	19.1%	30.1%				
Bán Lẻ	1,263.6 ➡	0.97%	1.0%	8.6%	1,651.3 ▲	136.2%	90.0%	104.9%	26.2 ▲	151.9%	97.1%	89.0%				
Công nghệ	541.2 ▼	-0.5%	1.7%	3.5%	1,009.8 ▲	42.5%	2.7%	14.2%	12.1 ▲	30.5%	1.0%	-3.3%				
Hóa chất	174.6 ▼	-3.12%	2.2%	8.9%	1,479.2 ▲	51.0%	71.6%	67.1%	36.3 ▲	44.1%	73.7%	61.2%				
Tiện ích	654.0 ➡	0.1%	-0.6%	1.1%	582.3 ▲	111.0%	107.8%	41.2%	32.3 ▲	206.8%	153.2%	83.8%				
Dầu khí	60.8 ➡	0.3%	-0.4%	3.0%	161.6 ▲	19.2%	-13.9%	-56.0%	7.7 ▲	19.6%	-12.9%	-53.7%				
Dược phẩm	418.7 ▼	-0.1%	0.7%	0.9%	49.3 ▼	-54.0%	-48.3%	-36.9%	3.4 ▼	-21.6%	-17.8%	-10.0%				
Bảo hiểm	86.5 ▼	-0.8%	1.6%	6.1%	41.3 ▲	23.6%	38.5%	31.1%	1.0 ▲	38.0%	36.5%	22.8%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,382.0 ▼	-0.2%	9.1%	14.1x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,127 ▲	1.0%	-19.5%	#N/A	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,878 ▼	0.0%	-2.9%	15.9x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,618 ▬	0.3%	-7.7%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,469 ▬	0.8%	-0.9%	11.3x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,461 ▬	0.2%	3.3%	16.9x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,070 ▼	-0.6%	20.0%	11.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,786 ▬	0.1%	-0.3%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,227 ▬	0.5%	5.9%	26.5x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,484 ▼	0.0%	4.6%	23.6x	5.6x
FTSE 100	Anh	8,815 ▬	0.5%	7.9%	13.3x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,310 ▼	-0.2%	8.5%	15.8x	2.1x
DXV		97 ▼	0.0%	-10.8%		
USDVND		26,205 ▬	0.29%	2.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

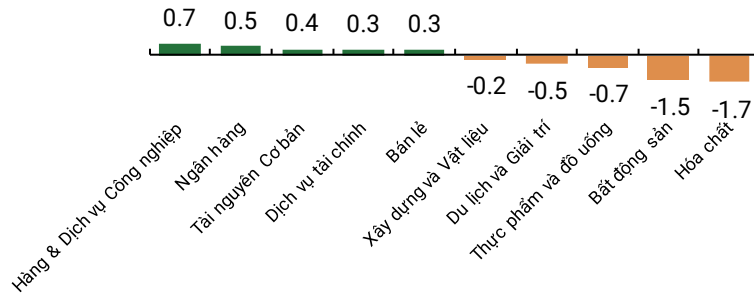
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.2%	5.1%	-7.6%	-21.0%
Dầu WTI	▲	2.9%	6.2%	-6.1%	-19.7%
Khí gas	▲	3.5%	-5.1%	-2.8%	46.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.5%	-29.2%	-42.1%
Thép HRC (*)	▬	0.9%	0.8%	-7.2%	-13.4%
PVC (*)	▬	0.0%	0.4%	-5.2%	-17.2%
Phân Urea (*)	▲	8.5%	13.0%	17.9%	27.9%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.7%	3.3%	-17.0%	-3.5%
Bông Cotton	▬	0.7%	1.1%	-2.4%	-2.8%
Đường	▲	2.2%	-5.0%	-16.7%	-21.8%
World Container Index	▼	-5.7%	12.1%	-26.1%	-47.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-6.0%	0.9%	3.7%	-14.3%
Vàng	▬	0.1%	-0.3%	27.4%	41.9%
Bạc	▲	2.21%	6.7%	27.4%	20.8%

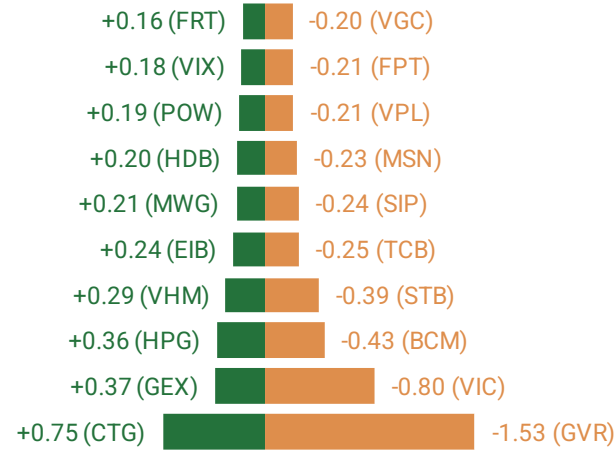
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

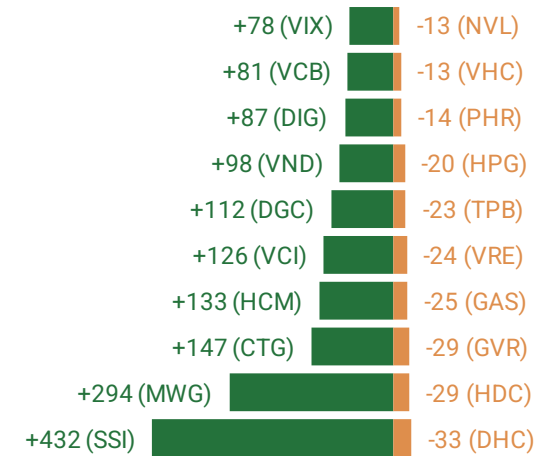


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

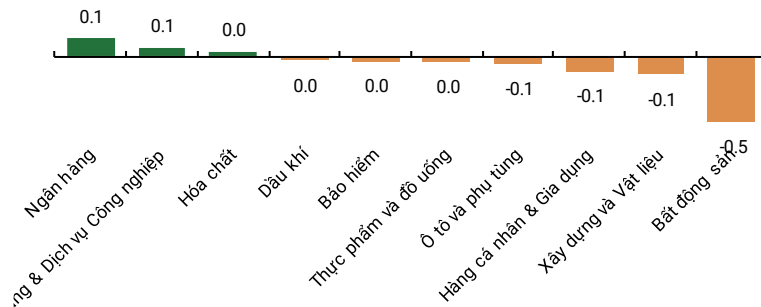


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

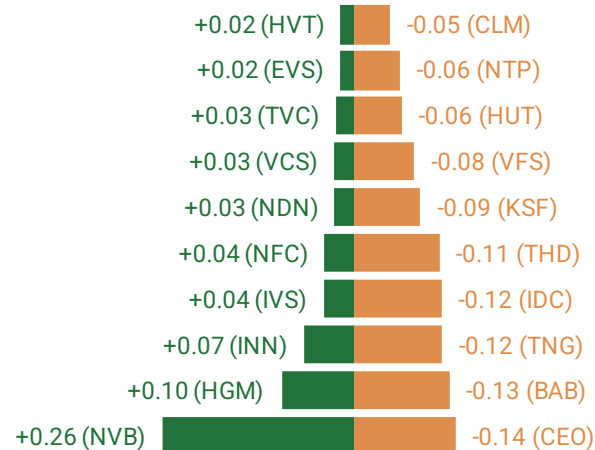
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



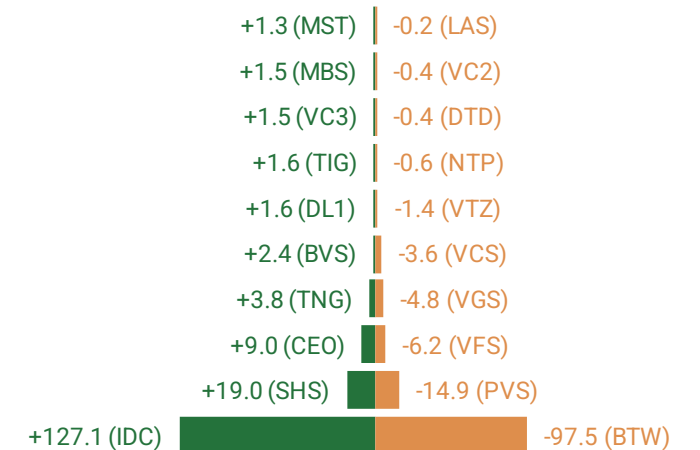
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



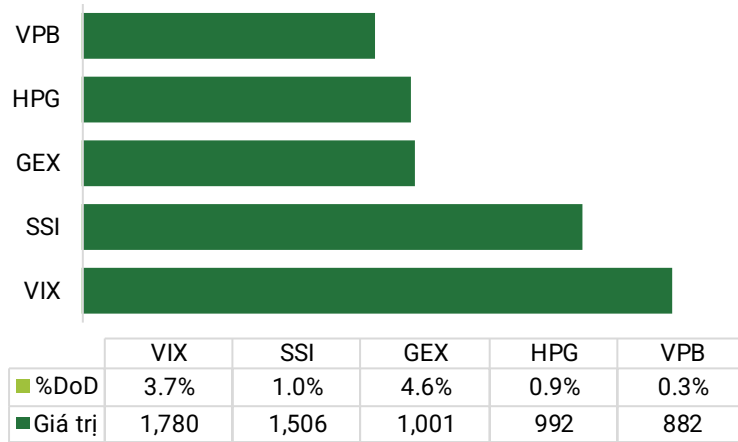
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



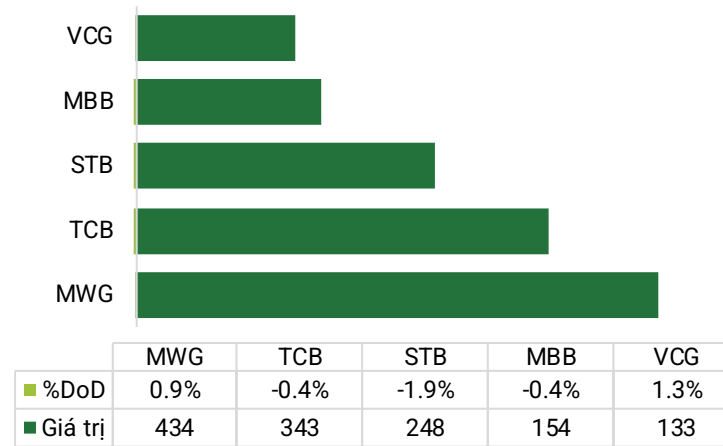
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

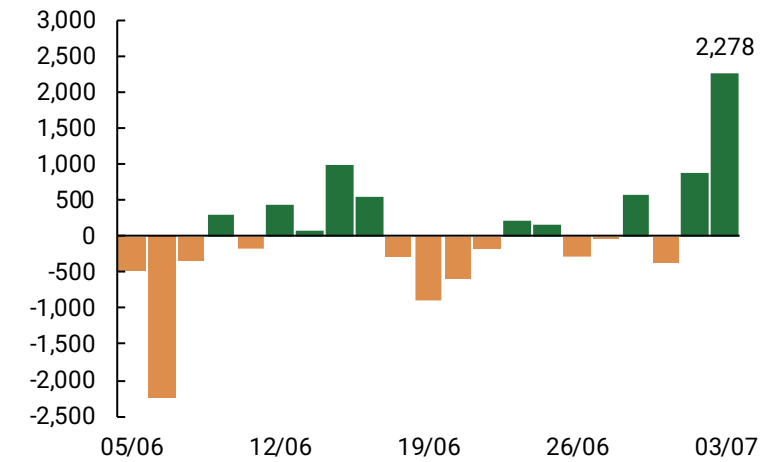


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

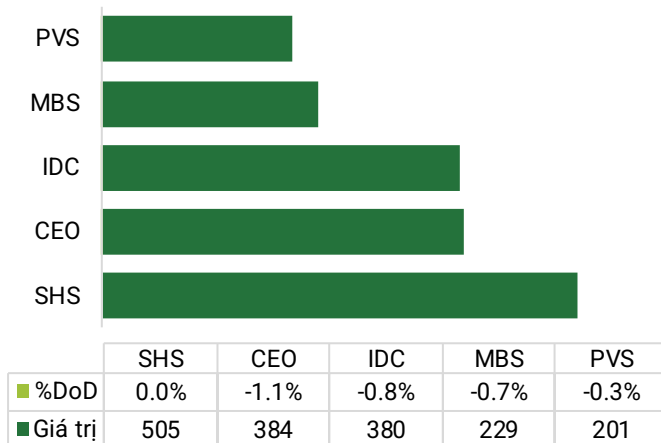


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

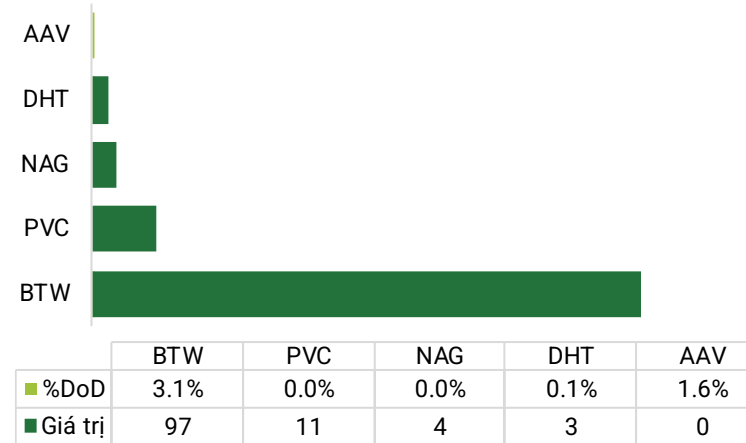
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



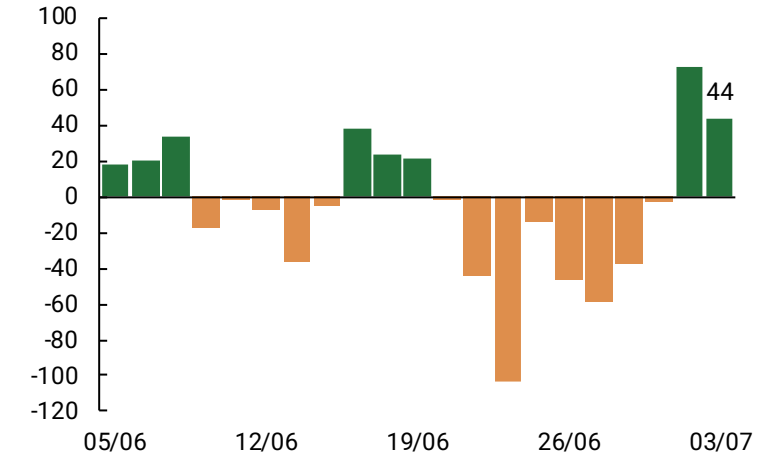
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji có bóng phía trên dài, vol tăng đột biến.
- ✓ Hỗ trợ: 1340 - 1350.
- ✓ Kháng cự: 1380 - 1400.
- ✓ Chỉ RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố lại đà tăng.

Kịch bản: Chỉ số hình thành nến có bóng trên dài trong vùng cản cho thấy lực cung chi phối. Nếu các phiên tới xuất hiện thêm nến đỏ đóng cửa thấp hơn ngưỡng 1370 điểm sẽ xác nhận tín hiệu điều chỉnh và VN-Index có thể tìm về hỗ trợ thấp hơn bên dưới. Trường hợp mức dao động trở lại biên độ hẹp, xu hướng sẽ mang tính chất đi ngang củng cố. Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên ngưỡng 1350 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji có bóng phía trên dài, vol tăng đột biến.
- ✓ Hỗ trợ: 1450 - 1460.
- ✓ Kháng cự: 1480 - 1500.
- ✓ Chỉ báo RSI tiến vào vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự.

➔ Chỉ số lùi bước trong vùng cản cùng với thanh khoản gia tăng đột biến cho thấy lực cung sẵn sàng tham gia trên vùng cao. Dao động có lẽ tiếp tục rung lắc để tích lũy thêm động lượng, trước khi bứt phá được đỉnh 1500.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	FPT	HOLD	Current price	118	0.9%	P/E (x)	21.0
			Action price (4/7)	116.9		P/B (x)	5.0
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	112		EPS	5617.9
			Target price	129		ROE	27.7%
Sector	Technology		Target price (old)		Stock Rating	BBB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chững lại dưới khu vực 120 sau nhiều lần kiểm định.
 - Vận động giữ trên MA20-ngày mang tính chất tích lũy.
 - Chỉ báo MACD, RSI giữ trạng thái trung tính.
- ➔ Thời gian đi ngang đủ lâu nên có khả năng gần đến điểm “phá vỡ”, có thể là phá vỡ biên trên hoặc biên dưới, hiện tín hiệu đang nghiêng về mức trung tính. Tuy nhiên, nếu giá phá vỡ hỗ trợ dưới sẽ có rủi ro tìm lại về đáy cũ.
- ➔ KN nắm giữ, chỉ nên gia tăng thêm khi giá xác nhận bứt phá và duy trì trên mức 120.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	118.0	116.90	0.9%	129.0	10.4%	112	-4.2%	Chờ thêm tín hiệu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.25	12.9	2.7%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Nắm giữ	24/06/2025	12.15	11.70	3.8%	13.5	15.4%	11.5	-1.7%	Nâng cắt lỗ 11.5
3	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	118.00	116.90	0.9%	129	10.4%	112	-4%	
4	HPG	Nắm giữ	03/07/2025	23.10	22.3	3.6%	25	12.1%	21.8	-2%	Nâng cắt lỗ 21.8
5	DCM	Mua	18/06/2025	33.55	34.35	-2.3%	38	10.6%	32	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
6	BVH	Nắm giữ	01/07/2025	53.00	51.7	2.5%	58	12%	49	-5%	Nâng cắt lỗ 49
7	HDB	Mua	25/06/2025	22.55	21.95	2.7%	24	9.3%	21	-4%	
8	CTD	Mua	27/06/2025	83.20	83.9	-0.8%	94	12%	78	-7%	
9	CMG	Mua	30/06/2025	40.80	39.05	4.5%	44	12.7%	36	-8%	
10	PAN	Mua	02/07/2025	28.55	27.45	4.0%	31	13%	25.5	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F7000 mở cửa tạo “gap giảm” lớn đầu phiên nhưng giá đã phục hồi nhanh chóng trở lại sau đó. Giao dịch tiếp tục khởi sắc, trước khi phe bán chi phối và đẩy hợp đồng kết phiên về cận tham chiếu.
- Chỉ báo RSI hạ nhiệt về mức trung tính, trong khi MACD đang cắt xuống đường signal, củng cố cho tín hiệu điều chỉnh. Vận động khả năng sẽ tiếp tục kiểm định quanh mức đỉnh cũ 1468 – 1470 với trạng thái rung lắc.
- Vị thế Long cân nhắc khi xu hướng kiểm định thành công và xác nhận bật tăng trên ngưỡng 1475. Vị Short tham gia khi việc kiểm định hỗ trợ thất bại, hoặc vận động suy yếu và tiếp tục sập gây hỗ trợ quan trọng.

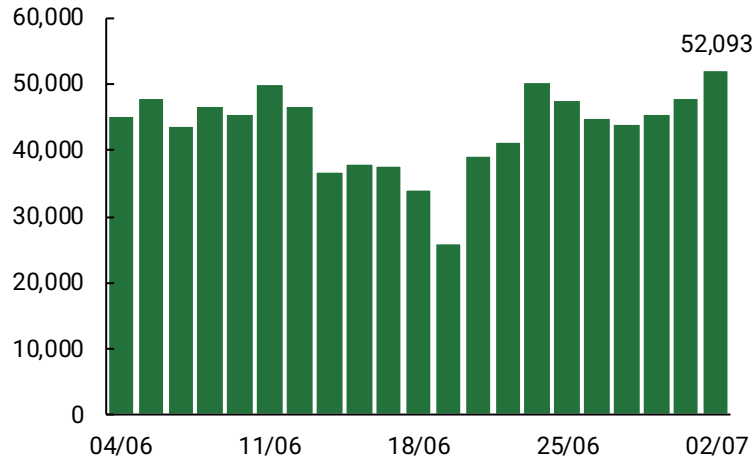
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.475	1.482	1.471	7 : 4
Short	< 1.467	1.459	1.471	8 : 4

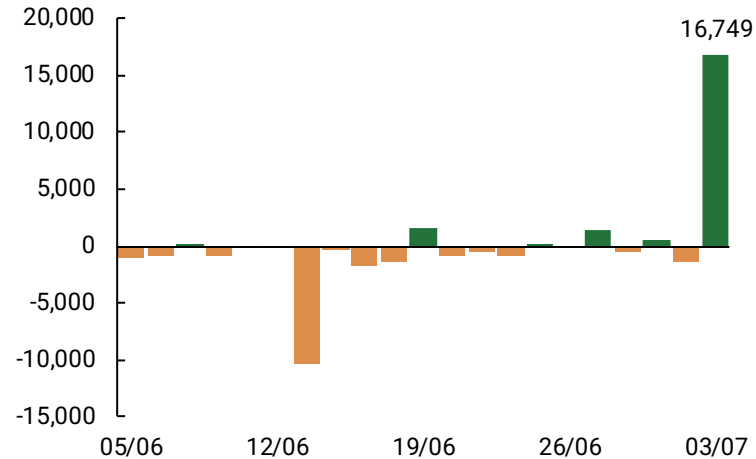
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,481.2	-1.6						
4111F7000	1,471.0	1.3	220,856	52,093	1,481.7	-10.7	17/07/2025	14
4111F8000	1,474.0	8.3	684	1,597	1,482.9	-8.9	21/08/2025	49
VN30F2509	1,463.0	0.0	301	1,108	1,483.9	-20.9	18/09/2025	77
VN30F2512	1,461.0	-1.2	170	739	1,487.1	-26.1	18/12/2025	168

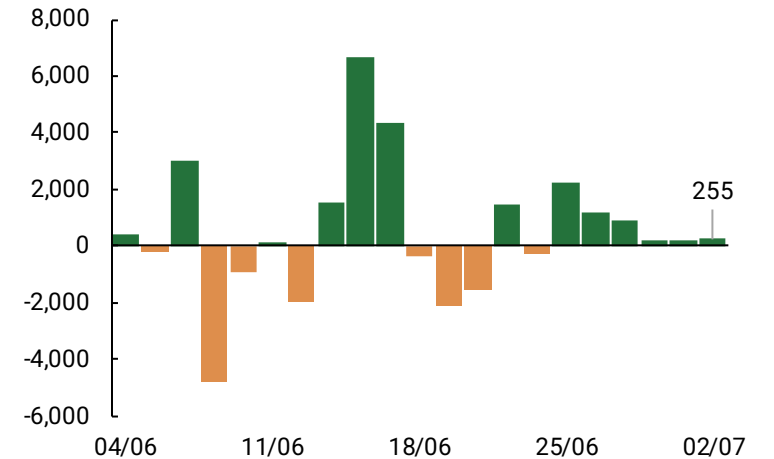
Khối lượng mở (Open interest)



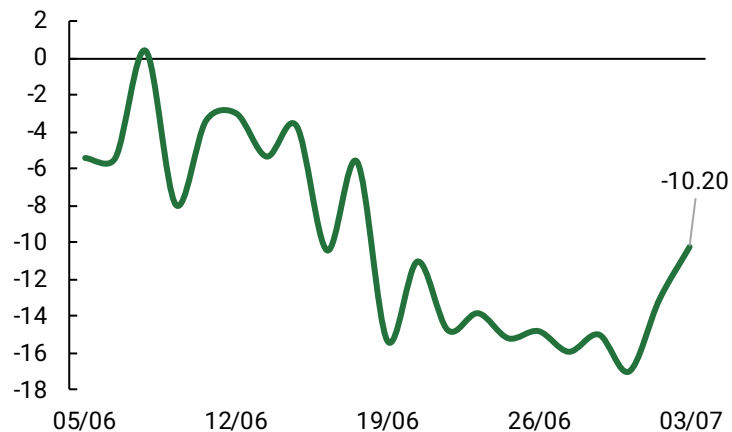
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



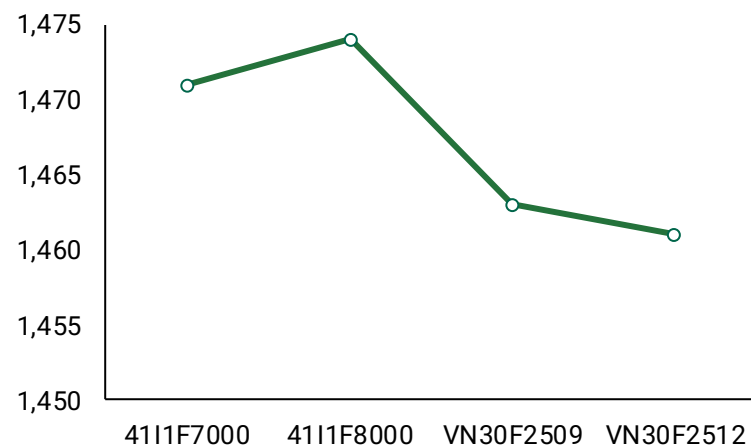
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



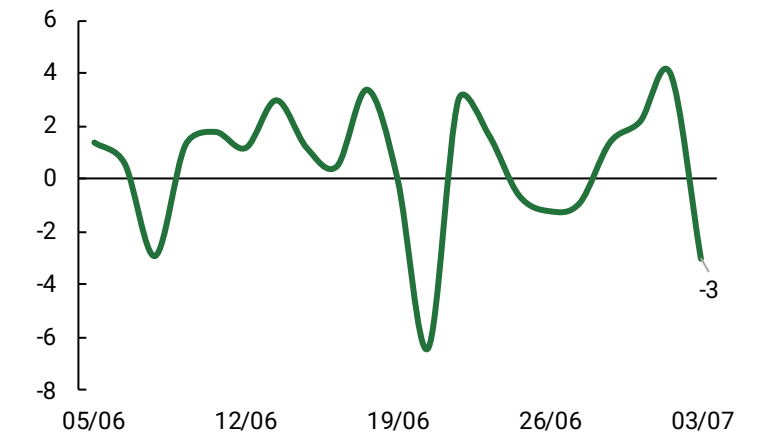
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	10,800	14,400	33.3%	Mua
VCG	23,000	23,518	2.3%	Nắm giữ
DGC	103,000	102,300	-0.7%	Giảm tỷ trọng
MWG	65,400	66,700	2.0%	Nắm giữ
HHV	12,400	13,500	8.9%	Nắm giữ
TCM	32,000	43,818	36.9%	Mua
AST	66,000	64,300	-2.6%	Giảm tỷ trọng
DGW	43,750	48,000	9.7%	Nắm giữ
DBD	54,500	66,000	21.1%	Mua
HAH	69,700	61,200	-12.2%	Bán
PNJ	82,500	111,700	35.4%	Mua
HPG	23,100	27,000	16.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,987	15,100	16.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	40,000	43,500	8.7%	Nắm giữ
VNM	57,500	70,400	22.4%	Mua
STB	46,650	38,800	-16.8%	Bán
ACB	21,400	26,650	24.5%	Mua
MBB	25,950	31,100	19.8%	Tăng tỷ trọng
MSB	12,150	13,600	11.9%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	13,000	11,900	-8.5%	Giảm tỷ trọng
TCB	34,850	30,700	-11.9%	Bán
TPB	13,750	19,700	43.3%	Mua
VIB	18,350	22,900	24.8%	Mua
VPB	18,650	24,600	31.9%	Mua
CTG	42,500	42,500	0.0%	Nắm giữ
HDB	22,550	28,000	24.2%	Mua
VCB	57,900	69,900	20.7%	Mua
BID	36,300	41,300	13.8%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,500	28,700	-11.7%	Bán
MSH	37,100	58,500	57.7%	Mua
IDC	47,800	72,000	50.6%	Mua
SZC	37,000	49,500	33.8%	Mua
BCM	66,400	80,000	20.5%	Mua
SIP	68,900	88,000	27.7%	Mua
IMP	51,600	50,600	-1.9%	Giảm tỷ trọng
VHC	57,400	83,900	46.2%	Mua
ANV	22,600	17,200	-23.9%	Bán
FMC	38,500	50,300	30.6%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Quyết liệt, bài bản triển khai mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam: Tại buổi họp báo thường kỳ của Bộ Tài chính, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi khẳng định, mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2025 đang được triển khai một cách quyết liệt, bài bản và kỹ lưỡng. Đây không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành Tài chính mà là mục tiêu chiến lược trong tiến trình phát triển thị trường vốn, phù hợp với định hướng đã được Chính phủ xác lập. Theo Thứ trưởng, thời gian qua, Bộ Tài chính đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan để hoàn thiện toàn diện khung khổ pháp lý và tổ chức vận hành thị trường.

Tỷ giá USD tăng mạnh: Sáng 3/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm tại 25.091 đồng, tăng 21 đồng so với hôm qua. Với biên độ 5% so với tỷ giá trung tâm, các ngân hàng thương mại được phép mua bán USD trong vùng 23.837 - 26.345 đồng. Các ngân hàng thương mại đầu ngày cũng đồng loạt nâng giá USD lên mức trần được phép, đồng thời cũng là mức kỷ lục mới. Bối cảnh ngược lại, chỉ số USD Index đo lường sức mạnh của đồng bạc xanh hiện đang dao động quanh vùng thấp 96,9 điểm, giảm hơn 10% so với đầu năm.

Việt Nam thu về 33,8 tỷ USD từ xuất khẩu nông sản, giao thương với Mỹ tăng mạnh: Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm nay đạt 33,8 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Mỹ nhập khẩu tới 21% nông lâm thủy sản của Việt Nam, tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng tháng 6 năm 2025, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 5,9 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ 2024. Một số mặt hàng nông sản chính có sự tăng trưởng mạnh gồm: Cà phê, chè, sắn, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ...

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HAG - HAGL muốn nâng kế hoạch lợi nhuận lên 1.500 tỷ đồng, có thể ghi nhận thu nhập bất thường: CTCP Hoàng Anh Gia Lai dự kiến điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 từ 1.114 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng, tương ứng tăng gần 34%. Thông tin này được ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch Hội đồng quản trị, công bố trong thư gửi cổ đông mới đây. Theo ông Đức, HAGL đã thực hiện hơn 60% kế hoạch lợi nhuận cả năm sau 6 tháng đầu 2025, chủ yếu nhờ mảng chuỗi giữ giá bán ổn định. Doanh thu từ sầu riêng sẽ bắt đầu được hạch toán từ nửa cuối năm, kỳ vọng bổ sung nguồn tăng trưởng hợp nhất. Nếu các khoản thu nhập bất thường được ghi nhận đúng tiến độ, tổng lợi nhuận sau thuế của HAGL trong năm nay có thể đạt 2.500 tỷ đồng. Song song với kế hoạch điều chỉnh lợi nhuận, công ty cho biết sẽ đầu tư trồng mới 2.000 ha cà phê chè và 2.000 ha dâu tằm từ tháng 7, sau khi đạt được cam kết tài trợ từ một số tổ chức tín dụng.

FMC - Doanh số nửa đầu năm 2025 đạt 135,6 triệu USD, tăng 43%: Trong nửa đầu năm 2025, Thực phẩm Sao Ta ghi nhận sản xuất tôm thành phẩm đạt 14.260 tấn, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm cũng tăng 37%, lên mức 11.452 tấn. Về nông sản thành phẩm, sản lượng sản xuất đạt 554 tấn, và sản lượng tiêu thụ đạt 481 tấn, lần lượt bằng 79% và 77% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung nửa đầu năm, doanh số Sao Ta đạt 135,6 triệu USD, tăng 43% so với cùng kỳ. Đến nay, Công ty đang thu hoạch tôm ở các vùng nuôi FMC. Công ty cũng có hợp đồng tiêu thụ ổn định, cộng với năng suất nuôi khá tốt sẽ giảm góp phần giá thành, tăng sản lượng chế biến. Chia sẻ về mức thuế chống bán phá giá tôm (AD) kỳ xem xét hành chính thứ 19 (POR19) của Bộ Thương mại Mỹ (DOC) công bố ngày 06/06 vừa qua, mức thuế doanh nghiệp bị đơn bắt buộc là Stapimex trên 35, ban lãnh đạo FMC cho biết mức thuế đó là sơ bộ chưa áp dụng. Trước đây, đã từng xảy ra tình huống tương tự (dù mức thuế thấp hơn), nhưng DOC đã chỉnh chuẩn ở mức thuế cuối cùng. Bây giờ, công việc là cần tập trung cho việc giải trình thấu đáo lên DOC.

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415